Hotline: 0902 685 695
3CElectric® CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C
www.3ce.vn I hanoi@3celectric.vn

3C-HÀ NỘI 3C-TTT: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP HN 3C-AK: Số 06-A16 KĐT Geleximco An Khánh, đường Đại lộ Thăng Long, TP HN
3C-HCM Lô số 16LK2 - KĐT Hà Đô, Thới An, Quận 12, TP HCM
3C-ĐN B3 khu nam cầu Cẩm Lệ, Hòa Xuân, TP Đà Nẵng
3C-NHÀ MÁY Khu CN Hương Ngải, Thạch Thất, TP Hà Nội

BẢNG GIÁ MÁNG CÁP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG 2025 (Áp dụng từ ngày 05/02/2025)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	ĐV	SL	ĐƠN GIÁ (3CE.VN)
I	**MÁNG CÁP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG, DÀY 1.5MM**				
	Máng cáp 100x50 mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x50 dày 1.5	3C-M100x50-M1.5	m	1	127.170
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	73.476
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x50-M1.5	c	1	127.170
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	73.476
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x50-M1.5	c	1	127.170
6	Nắp co lên , mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	73.476
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x50-M1.5	c	1	127.170
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	73.476
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x50-M1.5	c	1	165.321
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	95.519
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x50-M1.5	c	1	178.038
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	102.866
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x50xH100-M1.5	c	1	203.472
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH100-M1.5	c	1	117.562
	Máng cáp 100x75mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x75 dày 1.5	3C-M100x75-M1.5	m	1	155.430
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	73.476
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x75-M1.5	c	1	155.430
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	73.476
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x75-M1.5	c	1	155.430
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	80.824
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x75-M1.5	c	1	170.973
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	80.824
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x75-M1.5	c	1	202.059
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	95.519
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x75-M1.5	c	1	217.602
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	102.866
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x75xH150-M1.5	c	1	279.774
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH150-M1.5	c	1	132.257
	Máng cáp 100x100mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-M1.5	m	1	183.690
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU100-M1.5	m	1	73.476
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM100x100-M1.5	c	1	183.690
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU100-M1.5	c	1	73.476
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM100x100-M1.5	c	1	183.690
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU100-M1.5	c	1	73.476
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM100x100-M1.5	c	1	183.690
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU100-M1.5	c	1	80.824
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM100x100-M1.5	c	1	238.797
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU100-M1.5	c	1	95.519
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM100x100-M1.5	c	1	257.166

12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU100-M1.5	c	1	102.866
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z100x100xH200-M1.5	c	1	367.380
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU100xH200-M1.5	c	1	146.952
	Máng cáp 150x50 mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-M1.5	m	1	155.430
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	101.736
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x50-M1.5	c	1	155.430
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	101.736
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x50-M1.5	c	1	155.430
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	101.736
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x50-M1.5	c	1	155.430
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	101.736
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x50-M1.5	c	1	202.059
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	132.257
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x50-M1.5	c	1	217.602
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	142.430
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x50xH100-M1.5	c	1	248.688
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH100-M1.5	c	1	162.778
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x75 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-M1.5	m	1	183.690
2	Nắp máng mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	101.736
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x75-M1.5	c	1	183.690
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	101.736
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x75-M1.5	c	1	183.690
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	101.736
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x75-M1.5	c	1	183.690
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	101.736
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x75-M1.5	c	1	238.797
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	132.257
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x75-M1.5	c	1	257.166
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	142.430
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x75xH150-M1.5	c	1	330.642
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH150-M1.5	c	1	183.125
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x100 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-M1.5	m	1	211.950
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU150-M1.5	m	1	101.736
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM150x100-M1.5	c	1	211.950
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU150-M1.5	c	1	101.736
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM150x100-M1.5	c	1	211.950
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU150-M1.5	c	1	101.736
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM150x100-M1.5	c	1	211.950
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU150-M1.5	c	1	101.736
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM150x100-M1.5	c	1	275.535
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU150-M1.5	c	1	132.257
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM150x100-M1.5	c	1	296.730
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU150-M1.5	c	1	142.430
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z150x75xH200-M1.5	c	1	423.900
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU150xH200-M1.5	c	1	203.472
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-M1.5	m	1	183.690
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	129.996

3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x50-M1.5	c	1	183.690
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	129.996
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x50-M1.5	c	1	183.690
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	129.996
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x50-M1.5	c	1	183.690
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	129.996
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x50-M1.5	c	1	238.797
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	168.995
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x50-M1.5	c	1	257.166
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	181.994
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x50xH100-M1.5	c	1	293.904
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH100-M1.5	c	1	207.994
	Máng cáp nhúng nóng 200x75 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-M1.5	m	1	211.950
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	129.996
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x75-M1.5	c	1	211.950
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	129.996
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x75-M1.5	c	1	211.950
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	129.996
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x75-M1.5	c	1	211.950
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	129.996
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x75-M1.5	c	1	275.535
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	168.995
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x75-M1.5	c	1	296.730
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	181.994
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x75xH150-M1.5	c	1	381.510
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH150-M1.5	c	1	233.993
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 1.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-M1.5	m	1	237.384
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU200-M1.5	m	1	129.996
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM200x100-M1.5	c	1	237.384
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU200-M1.5	c	1	129.996
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM200x100-M1.5	c	1	237.384
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU200-M1.5	c	1	129.996
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM200x100-M1.5	c	1	237.384
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU200-M1.5	c	1	129.996
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM200x100-M1.5	c	1	308.599
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU200-M1.5	c	1	168.995
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM200x100-M1.5	c	1	332.338
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU200-M1.5	c	1	181.994
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x100xH200-M1.5	c	1	474.768
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH200-M1.5	c	1	259.992
	Máng cáp 300x50mm dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-M1.5	m	1	237.384
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU300-M1.5	m	1	186.516
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM300x50-M1.5	c	1	237.384
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU300-M1.5	c	1	186.516
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM300x50-M1.5	c	1	237.384
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU300-M1.5	c	1	186.516
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM300x50-M1.5	c	1	237.384
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU300-M1.5	c	1	186.516

9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM300x50-M1.5	c	1	308.599
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU300-M1.5	c	1	242.471
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM300x50-M1.5	c	1	332.338
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU300-M1.5	c	1	261.122
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z300x50xH100-M1.5	c	1	379.814
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU300xH100-M1.5	c	1	298.426
	Máng cáp 300x100mm dày 1.5mm				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-M1.5	m	1	293.904
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-NU300-M1.5	m	1	186.516
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LM300x100-M1.5	c	1	293.904
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-LNU300-M1.5	c	1	186.516
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLM300x100-M1.5	c	1	293.904
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CLNU300-M1.5	c	1	186.516
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXM300x100-M1.5	c	1	293.904
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-CXNU300-M1.5	c	1	186.516
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TM300x100-M1.5	c	1	382.075
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-TNU300-M1.5	c	1	242.471
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XM300x100-M1.5	c	1	411.466
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-XNU300-M1.5	c	1	261.122
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z300x100xH200-M1.5	c	1	587.808
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU300xH200-M1.5	c	1	373.032
II	**MÁNG CÁP - MẠ KẼM NHÚNG NÓNG, DÀY 2.0MM**				
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x50 dày 2.0	3C-M200x50-M2.0	m	1	233.145
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-M2.0	m	1	162.495
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x50-M2.0	c	1	233.145
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	162.495
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x50-M2.0	c	1	233.145
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	162.495
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x50-M2.0	c	1	233.145
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	162.495
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x50-M2.0	c	1	303.089
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	211.244
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x50-M2.0	c	1	326.403
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-M2.0	c	1	227.493
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x50xH100-M2.0	c	1	373.032
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH100-M2.0	c	1	259.992
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-M2.0	m	1	268.470
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-M2.0	m	1	162.495
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x75-M2.0	c	1	268.470
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	162.495
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x75-M2.0	c	1	268.470
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	162.495
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x75-M2.0	c	1	268.470
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	162.495
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x75-M2.0	c	1	349.011
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	211.244
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x75-M2.0	c	1	375.858
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-M2.0	c	1	227.493
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-Z200x75xH150-M2.0	c	1	483.246

14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 1.5	3C-ZNU200xH150-M2.0	c	1	292.491
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-M2.0	m	1	303.795
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU200-SM2.0	m	1	162.495
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM200x100-M2.0	c	1	303.795
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU200-M2.0	c	1	162.495
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM200x100-M2.0	c	1	303.795
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU200-M2.0	c	1	162.495
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM200x100-M2.0	c	1	303.795
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU200-M2.0	c	1	162.495
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM200x100-M2.0	c	1	394.934
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU200-M2.0	c	1	211.244
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM200x100-M2.0	c	1	425.313
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU200-SM2.0	c	1	227.493
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z200x200xH200-M2.0	c	1	607.590
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU200xH200-M2.0	c	1	324.990
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x50 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x50 dày 2.0	3C-M250x50-M2.0	m	1	268.470
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	197.820
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x50-M2.0	c	1	268.470
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	197.820
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x50-M2.0	c	1	268.470
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	197.820
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x50-M2.0	c	1	268.470
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	197.820
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x50-M2.0	c	1	349.011
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	257.166
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x50-M2.0	c	1	375.858
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	276.948
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x50xH100-M2.0	c	1	429.552
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH100-M2.0	c	1	316.512
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x75 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x75 dày 2.0	3C-M250x75-M2.0	m	1	303.795
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	197.820
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x75-M2.0	c	1	303.795
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	197.820
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x75-M2.0	c	1	303.795
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	197.820
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x75-M2.0	c	1	303.795
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	197.820
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x75-M2.0	c	1	394.934
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	257.166
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x75-M2.0	c	1	425.313
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	276.948
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x75xH150-M2.0	c	1	546.831
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH150-M2.0	c	1	356.076
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-M2.0	m	1	339.120
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU250-M2.0	m	1	197.820
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM250x100-M2.0	c	1	339.120
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU250-M2.0	c	1	197.820

5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM250x100-M2.0	c	1	339.120
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU250-M2.0	c	1	197.820
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM250x100-M2.0	c	1	339.120
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU250-M2.0	c	1	197.820
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM250x100-M2.0	c	1	440.856
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU250-M2.0	c	1	257.166
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM250x100-M2.0	c	1	474.768
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU250-M2.0	c	1	276.948
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z250x100xH200-M2.0	c	1	678.240
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU250xH200-M2.0	c	1	395.640
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x50 dày 2.0	3C-M300x50-M2.0	m	1	303.795
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	233.145
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x50-M2.0	c	1	303.795
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-M2.0	c	1	233.145
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x50-M2.0	c	1	303.795
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	233.145
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x50-M2.0	c	1	303.795
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	233.145
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x50-M2.0	c	1	394.934
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	303.089
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x50-M2.0	c	1	425.313
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	326.403
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x50xH100-M2.0	c	1	486.072
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH100-M2.0	c	1	373.032
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x75 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x75 dày 2.0	3C-M300x75-M2.0	m	1	339.120
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	233.145
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x75-M2.0	c	1	339.120
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-SM	c	1	233.145
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x75-M2.0	c	1	339.120
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	233.145
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x75-M2.0	c	1	339.120
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	233.145
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x75-M2.0	c	1	440.856
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	303.089
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x75-M2.0	c	1	474.768
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	326.403
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x75xH150-M2.0	c	1	610.416
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH150-M2.0	c	1	419.661
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 300x100 dày 2.0	3C-M300x100-M2.0	m	1	374.445
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU300-M2.0	m	1	233.145
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM300x100-M2.0	c	1	374.445
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU300-M2.0	c	1	233.145
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM300x100-M2.0	c	1	374.445
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU300-M2.0	c	1	233.145
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM300x100-M2.0	c	1	374.445
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU300-M2.0	c	1	233.145
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM300x100-M2.0	c	1	486.779
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU300-M2.0	c	1	303.089

11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM300x100-M2.0	c	1	524.223
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU300-M2.0	c	1	326.403
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z300x100xH200-M2.0	c	1	748.890
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU300xH200-M2.0	c	1	466.290
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x75 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x75 dày 2.0	3C-M350x75-M2.0	m	1	374.445
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU350-M2.0	m	1	268.470
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM350x75-M2.0	c	1	374.445
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU350-M2.0	c	1	268.470
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM350x75-M2.0	c	1	374.445
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU350-M2.0	c	1	268.470
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM350x75-M2.0	c	1	374.445
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU350-M2.0	c	1	268.470
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM350x75-M2.0	c	1	486.779
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU350-M2.0	c	1	349.011
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM350x75-M2.0	c	1	524.223
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU350-M2.0	c	1	375.858
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z350x100xH150-M2.0	c	1	674.001
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU350xH150-M2.0	c	1	483.246
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-M2.0	m	1	409.770
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-NU350-M1.5	m	1	268.470
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM350x100-M2.0	c	1	409.770
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU350-M1.5	c	1	268.470
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM350x100-M2.0	c	1	409.770
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU350-M2.0	c	1	268.470
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM350x100-M2.0	c	1	409.770
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU350-M2.0	c	1	268.470
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM350x100-M2.0	c	1	532.701
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU350-M2.0	c	1	349.011
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM350x100-M2.0	c	1	573.678
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU350-M2.0	c	1	375.858
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z350x100xH200-M2.0	c	1	819.540
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU350xH200-M2.0	c	1	536.940
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x75 dày				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x75 dày 2.0	3C-M400x75-M2.0	m	1	409.770
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	303.795
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x75-M2.0	c	1	409.770
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	303.795
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x75-M2.0	c	1	409.770
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	303.795
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x75-M2.0	c	1	409.770
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	303.795
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x75-M2.0	c	1	532.701
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	394.934
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x75-M2.0	c	1	573.678
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	425.313
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x75xH150-M2.0	c	1	737.586
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH150-M2.0	c	1	546.831

	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-M2.0	m	1	445.095
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	303.795
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x100-M2.0	c	1	445.095
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	303.795
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x100-M2.0	c	1	445.095
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	303.795
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x100-M2.0	c	1	445.095
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	303.795
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x100-M2.0	c	1	578.624
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	394.934
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x100-M2.0	c	1	623.133
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	425.313
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x100xH200-M2.0	c	1	890.190
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH200-M2.0	c	1	607.590
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x150 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-M2.0	m	1	515.745
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU400-M2.0P	m	1	303.795
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM400x150-M2.0	c	1	515.745
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU400-M2.0	c	1	303.795
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM400x150-M2.0	c	1	515.745
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU400-M2.0	c	1	303.795
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM400x150-M2.0	c	1	515.745
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU400-M2.0	c	1	303.795
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM400x150-M2.0	c	1	722.043
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU400-M2.0	c	1	425.313
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM400x150-M2.0	c	1	773.618
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU400-M2.0	c	1	455.693
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z400x150xH200-M2.0	c	1	1.031.490
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU400xH200-M2.0	c	1	607.590
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 450x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-M2.0	m	1	480.420
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng ngang bước 900)	3C-NU450-M2.0P	m	1	339.120
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM450x100-M2.0	c	1	480.420
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU450-M2.0	c	1	339.120
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM450x100-M2.0	c	1	480.420
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU450-M2.0	c	1	339.120
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM450x100-M2.0	c	1	480.420
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU450-M2.0	c	1	339.120
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM450x100-M2.0	c	1	672.588
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU450-M2.0	c	1	474.768
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM450x100-M2.0	c	1	720.630
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU450-M2.0	c	1	508.680
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z450x100xH200-M2.0	c	1	960.840
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU450xH200-M2.0	c	1	678.240
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 500x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 500x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng)	3C-M500x100-M2.0P	m	1	550.128
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng gia cường)	3C-NU500-M2.0P	m	1	399.408

3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM500x100-M2.0	c	1	550.128
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU500-M2.0	c	1	399.408
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM500x100-M2.0	c	1	550.128
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU500-M2.0	c	1	399.408
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM500x100-M2.0	c	1	550.128
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU500-M2.0	c	1	399.408
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM500x100-M2.0	c	1	770.179
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU500-M2.0	c	1	559.171
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM500x100-M2.0	c	1	825.192
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU500-M2.0	c	1	599.112
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z500x100xH200-M2.0	c	1	1.100.256
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU500xH200-M2.0	c	1	798.816
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M600x100-M2.0P	m	1	651.550
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0 (có tăng cứng gia cường)	3C-NU600-M2.0P	m	1	494.550
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM600x100-M2.0	c	1	651.550
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU600-M2.0	c	1	494.550
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM600x100-M2.0	c	1	651.550
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU600-M2.0	c	1	494.550
7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM600x100-M2.0	c	1	651.550
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU600-M2.0	c	1	494.550
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM600x100-M2.0	c	1	912.170
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU600-M2.0	c	1	692.370
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM600x100-M2.0	c	1	977.325
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU600-M2.0	c	1	741.825
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z600x100xH200-M2.0	c	1	1.303.100
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU600xH200-M2.0	c	1	989.100
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x150 dày				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 600x150 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M600x150-M2.0P	m	1	737.900
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU600-M2.0P	m	1	502.400
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM600x150-M2.0	c	1	892.859
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU600-M2.0	c	1	607.904
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM600x150-M2.0	c	1	892.859
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU600-M2.0	c	1	607.904
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM600x150-M2.0	c	1	892.859
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU600-M2.0	c	1	607.904
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM600x150-M2.0	c	1	1.272.878
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU600-M2.0	c	1	866.640
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM600x150-M2.0	c	1	1.527.453
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU600-M2.0	c	1	1.039.968
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z600x150xH200-M2.0	c	1	1.623.380
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU600xH200-M2.0	c	1	1.105.280
	Máng cáp mạ nhúng nóng 700x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 700x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M700x100-M2.0P	m	1	759.299
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU700-M2.0P	m	1	597.746
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM700x100-M2.0	c	1	918.752
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU700-M1.2	c	1	723.273

5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM700x100-M2.0	c	1	918.752
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU700-M2.0	c	1	723.273
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM700x100-M2.0	c	1	918.752
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU700-M2.0	c	1	723.273
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM700x100-M2.0	c	1	1.309.791
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU700-M2.0	c	1	1.031.112
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM700x100-M2.0	c	1	1.571.749
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU700-M2.0	c	1	1.237.334
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z700x100xH200-M2.0	c	1	1.670.458
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU700xH200-M2.0	c	1	1.315.041
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x100 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x100 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M800x100-M2.0P	m	1	816.400
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU800-M2.0P	m	1	692.370
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM800x100-M2.0	c	1	987.844
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU800-M1.2	c	1	837.768
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM800x100-M2.0	c	1	987.844
6	Nắp co lênmạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU800-M2.0	c	1	837.768
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM800x100-M2.0	c	1	987.844
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU800-M2.0	c	1	837.768
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM800x100-M2.0	c	1	1.408.290
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU800-M2.0	c	1	1.194.338
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM800x100-M2.0	c	1	1.689.948
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU800-M2.0	c	1	1.433.206
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z800x100xH200-M2.0	c	1	1.796.080
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU800xH200-M2.0	c	1	1.523.214
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x150 dày 2.0				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 800x150 dày 2.0 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M800x150-M2.0P	m	1	912.798
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU800-M2.0P	m	1	672.588
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LM800x150-M2.0	c	1	1.104.486
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-LNU800-M1.2	c	1	813.831
5	Co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLM800x150-M2.0	c	1	1.104.486
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CLNU800-M2.0	c	1	813.831
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXM800x150-M2.0	c	1	1.104.486
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-CXNU800-M2.0	c	1	813.831
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TM800x150-M2.0	c	1	1.574.577
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-TNU800-M2.0	c	1	1.160.214
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XM800x150-M2.0	c	1	1.889.492
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-XNU800-M2.0	c	1	1.392.257
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-Z800x150xH200-M2.0	c	1	2.008.156
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.0	3C-ZNU800xH200-M2.0	c	1	1.479.694
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x100mm, dày 2.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x100 dày 2.5 (Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-M1000x100-M2.5P	m	1	1.265.420
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5(Đáy có tăng cứng gia cường)	3C-NU1000-M2.5P	m	1	1.061.320
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LM1000x100-M2.5	c	1	1.531.158
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LNU1000-M2.5	c	1	1.284.197
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLM1000x100-M2.5	c	1	1.531.158
6	Nắp co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLNU1000-M2.5	c	1	1.284.197

7	Co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXM1000x100-M2.5	c	1	1.531.158
8	Nắp co xuống máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXNU1000-M2.5	c	1	1.284.197
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TM1000x100-M2.5	c	1	2.328.373
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TNU1000-M2.5	c	1	1.952.829
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XM1000x100-M2.5	c	1	2.910.466
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XNU1000-M2.5	c	1	2.441.036
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-Z1000x100xH200-M2.5	c	1	2.783.924
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-ZNU1000xH200-M2.5	c	1	2.334.904
	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x150 dày 2.5				
1	Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng 1000x150 dày 2.5 (Đáy có tăng cứng gai cường)	3C-M1000x150-M2.5P	m	1	1.393.768
2	Nắp máng cáp mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5 (Có tăng cứng gia cường)	3C-NU1000-M2.5P	m	1	1.081.730
3	Cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LM1000x150-M2.5	c	1	1.686.459
4	Nắp cút nối L mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-LNU1000-M2.5	c	1	1.308.893
5	Co lên máng cáp, mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLM1000x150-M2.5	c	1	1.686.459
6	Nắp co lên mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CLNU1000-M2.5	c	1	1.308.893
7	Co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXM1000x150-M2.5	c	1	1.686.459
8	Nắp co xuống mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-CXNU1000-M2.5	c	1	1.308.893
9	Cút nối T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TM1000x150-M2.5	c	1	2.564.532
10	Nắp T mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-TNU1000-M2.5	c	1	1.990.383
11	Cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XM1000x150-M2.5	c	1	3.205.665
12	Nắp cút nối X mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-XNU1000-M2.5	c	1	2.487.979
13	Cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-Z1000x150xH200-M2.5	c	1	3.066.289
14	Nắp cút chữ Z mạ kẽm nhúng nóng dày 2.5	3C-ZNU1000xH200-M2.5	c	1	2.379.806
	PHỤ KIỆN THÁNG MÁNG CÁP				
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole **ZAM** dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	7.959
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	12.696
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	16.408
4	Nối Thang Máng Cáp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	23.743
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng **Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh)** dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	7.491
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	11.950
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	15.383
4	Nối Thang Máng Cáp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	20.577
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng thép **mạ kẽm nhúng nóng,** dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	9.363
2	Nối Thang Máng Cáp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	14.937
3	Nối Thang Máng Cáp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	18.459
4	Nối Thang Máng Cáp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	26.909
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole **ZAM dày 1.5mm**, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	6.089
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	9.713
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	12.552
	Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng **Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm**, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông				
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	5.730
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	9.141

3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	11.768
	Bulong đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC				
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1.120
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	1.940
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	2.426
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	4.410
	Phụ kiện thi công				
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	22.000
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	42.000
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	400
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	500
5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	200
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	220
	Cộng (Chưa bao gồm 10% thuế VAT)				
	10% Thuế GTGT				
	Tổng cộng (Đã bao gồm 10% thuế VAT)				
	Ghi chú đặc biệt:	Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC), Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng chiều rộng và chiều cao			
	Ghi chú về tính chất của vật liệu:	Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể gửi cho khách hàng tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)			
	Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm	Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dàu 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox như vậy không làm tăng giá thành và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).			

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

+ **Vật liệu chính:** Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương
+ **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
+ **Địa điểm giao hàng:** Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
+ **Thời gian bảo hành:** 12 Tháng.
+ **Điều khoản thanh toán:** Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C